

Số: /BC-TTTH

Thanh Hóa, ngày tháng 9 năm 2024

BÁO CÁO

Kết quả triển khai thực hiện Chuyển đổi số 9 tháng đầu năm 2024

Thực hiện Quyết định số 4216/QĐ-UBND ngày 06/10/2020 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch Chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Thực hiện Kế hoạch số 118/KH-BCĐ ngày 17/5/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh, Trưởng Ban Chỉ đạo chuyển đổi số năm 2024 trên địa bàn tỉnh; Quyết định số 1875/QĐ-BCĐ ngày 10/5/2024 của Trưởng Ban Chỉ đạo về quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh; Thanh tra tỉnh báo cáo kết quả triển khai thực hiện Chuyển đổi số 9 tháng đầu năm 2024 như sau:

I. KẾT QUẢ NỔI BẬT

1. Triển khai Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 10/11/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Quyết định số 176/QĐ-UBND ngày 10/01/2022 của UBND tỉnh và các kế hoạch liên quan về chuyển đổi số

Thanh tra tỉnh tiếp tục Quán triệt, phổ biến, triển khai thực hiện Quyết định số 4216/QĐ-UBND ngày 06/10/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về việc ban hành Kế hoạch Chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 106/KH-UBND ngày 12/4/2022 của UBND tỉnh về triển khai đề án Triển khai Đề án phát triển thanh toán không dùng tiền mặt trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch số 53/KH-UBND ngày 03/3/2022 của UBND tỉnh về Kế hoạch thực hiện Đề án “Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa”; Kế hoạch số 85/KH-UBND ngày 25/3/2022 của UBND tỉnh Thanh Hóa về Truyền thông thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 10/11/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Thanh Hóa đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 78/KH-UBND ngày 20/3/2022 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện “Chương trình thúc đẩy phát triển và sử dụng các nền tảng số quốc gia phục vụ chuyển đổi số, phát triển chính phủ số, kinh tế số, xã hội số” trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa; Kế hoạch số 118/KH-BCĐ ngày 17/5/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh, Trưởng Ban Chỉ đạo chuyển đổi số năm 2024 trên địa bàn tỉnh; Quyết định số 1875/QĐ-BCĐ ngày 10/5/2024 của Trưởng Ban Chỉ đạo về quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh

Thanh tra tỉnh đã xây dựng Kế hoạch để tổ chức, triển khai thực hiện. Lãnh đạo cơ quan luôn quan tâm đối với việc ứng dụng và phát triển CNTT và xác định về vai trò, tầm quan trọng của việc ứng dụng CNTT trong hoạt động của ngành. Thanh tra tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 3073/KH-TTTH ngày 12/12/2023 của Chánh thanh tra tỉnh về việc ban hành Kế hoạch Chuyển đổi số năm 2024; Quyết định số 250/QĐ-STP ngày 30/11/2022 về việc thành lập Tổ công tác chuyển đổi số Thanh tra tỉnh. Xây dựng. Ban hành Công văn số 839/TTTH-VP ngày 27/4/2023 về việc đăng ký "Mô hình điểm" của Đề án 06 (Mô hình Công dân số). Ban hành Công văn số 832/TTTH-VP ngày 27/4/2023 Triển khai kích hoạt tài khoản định danh điện tử và sử dụng ứng dụng cài đặt ứng dụng VNeID, đạt đến mục tiêu: 100% cán bộ, công chức có thể CCCD gắn chip điện tử, ứng dụng VNeID để tham gia trên môi trường điện tử; 100% cán bộ, công chức được cấp tài khoản định danh điện tử thực hiện đăng ký và sử dụng chữ ký số. Kế hoạch đã Phân công cụ thể từng nhiệm vụ đến Văn phòng và các phòng chuyên môn, yêu cầu thực hiện đúng thời gian tiến độ các nhiệm vụ được giao.

2. Tuyên truyền, nâng cao nhận thức

- Số hội nghị, hội thảo, tập huấn về chuyển đổi số: Tổ chức tuyên truyền, phổ biến việc ứng dụng và phát triển CNTT và xác định về vai trò, tầm quan trọng của việc ứng dụng CNTT trong hoạt động phát triển Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng, bảo vệ bí mật nhà nước...thông qua các Hội nghị tập huấn, bồi dưỡng kiến thức pháp luật, lồng ghép vào các cuộc tuyên truyền phổ, phổ biến giáo dục pháp luật...

- Số tin, bài về chuyển đổi số đăng trên trang thông tin điện tử của đơn vị: 09 tin bài của ngành, của tỉnh về chuyển đổi số

3. Triển khai dự án Chuyển đổi số.

Trong năm 2023, 2024. Thanh tra tỉnh không được giao triển khai thực hiện các nhiệm vụ, dự án trọng tâm chuyển đổi số.

4. Kết quả ứng dụng CNTT, chuyển đổi số

a) Hạ tầng kỹ thuật

Tổng số cán bộ, công chức, người lao động: 47 người

Tổng số máy tính, trong đó có 05 máy tính xách tay và 20 máy tính để bàn. 100% cán bộ, công chức, trang bị máy tính và nối mạng Internet băng thông rộng. Máy in 23; Switch: 8; Máy chiếu: 01; Máy scan: 01

Hạ tầng công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu hoạt động của cơ quan; 100% cán bộ, công chức được bố trí máy vi tính kết nối Internet đường truyền băng thông rộng

b) Ứng dụng phục vụ chỉ đạo điều hành

Thanh tra tỉnh đã thực hiện có hiệu quả phần mềm quản lý văn bản và hồ sơ công việc, 100% văn bản đi, đến (trừ những văn bản mật) được thực hiện qua phần mềm. 100% văn bản được số hóa và trao đổi trong nội bộ cơ quan. 100% văn bản được ký số và trao đổi với các cơ quan, đơn vị bên ngoài.

Ứng dụng phần mềm, cơ sở dữ liệu: Báo cáo tổng hợp thanh tra, giải quyết khiếu nại tố cáo và phòng chống tham nhũng; Báo cáo Kiểm soát TTHC...

Trên trang thông tin điện tử của cơ quan được cập nhật đầy đủ, kịp thời, đúng các quy định của pháp luật; phục vụ tích cực cho công tác quản lý, điều hành của Lãnh đạo và nhu cầu tìm hiểu, cập nhật thông tin liên quan đến hoạt động của ngành cho cá nhân, tổ chức và cán bộ, công chức trong cơ quan. Công khai đầy đủ các thủ tục hành chính trên trang thông tin điện tử trên công dịch vụ công quốc gia, dịch vụ công của tỉnh phục vụ người dân và doanh nghiệp.

5. Nguồn lực dành cho các hoạt động CNTT; chuyển đổi số

a) Nguồn nhân lực

Tiếp tục tuyên truyền, phổ biến các quy định mới của nhà nước về CNTT cho cán bộ, công chức cơ quan để nâng cao nhận thức và kiến thức về CNTT. Thường xuyên cử cán bộ, công chức tham gia các lớp tập huấn, hội thảo về CNTT do Thanh tra Chính phủ, Sở Thông tin và Truyền thông, các cơ quan tổ chức.

100% cán bộ, công chức có chứng chỉ tin học theo Thông tư 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT. Cán bộ phụ trách công nghệ thông tin được tập huấn về công tác đảm bảo an toàn thông tin do Sở Thông tin và Truyền thông tổ chức.

b) Kinh phí thực hiện

- Kinh phí dành cho các hoạt động chi thường xuyên hàng năm về CNTT: 90.000.000đ/năm.

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Thuận lợi

Thanh tra tỉnh đã quan tâm đầu tư nâng cấp đủ điều kiện về cơ sở hạ tầng trang thiết bị công nghệ thông tin để xử lý công việc trên môi trường điện tử; đội ngũ cán bộ, công chức trong cơ quan được đào tạo, trang bị kiến thức về công nghệ thông tin đảm bảo xử lý văn bản, hồ sơ công việc trên môi trường điện tử, đổi mới tác phong, lề lối làm việc theo hướng hiện đại, rút ngắn thời gian, tiết kiệm chi phí, nâng cao hiệu lực, hiệu quả trong quản lý, chỉ đạo, điều hành trong thực hiện nhiệm vụ được giao.

2. Khó khăn

Nguồn kinh phí chi cho CNTT chủ yếu phải lấy từ nguồn kinh phí chi thường xuyên của đơn vị nên cũng rất khó khăn, hạn chế.

III. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ 3 THÁNG CUỐI NĂM 2024.

1. Tiếp tục tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch triển khai Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 10/11/2021 của Ban thường vụ Tỉnh ủy; Quyết định số 176/QĐ-UBND ngày 10/01/2022 của UBND tỉnh và các kế hoạch liên quan về chuyên đổi số; tuyên truyền, phổ biến sâu rộng về ứng dụng CNTT nhằm tạo chuyển biến mạnh mẽ từ nhận thức thành hành động trong cán bộ, công chức; tạo phong cách làm việc dựa trên văn bản, tài liệu điện tử trên môi trường mạng.

2. Tăng cường ứng dụng CNTT trong công tác quản lý, chỉ đạo điều hành và nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của cơ quan; đảm bảo an toàn thông tin, an ninh mạng

3. Đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong hoạt động của các cơ quan, phục vụ công tác cải cách hành chính, xây dựng chính quyền điện tử, nâng cao chỉ số cạnh tranh của tỉnh; trong công tác giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

4. Tiếp tục ứng dụng có hiệu quả phần mềm quản lý văn bản và hồ sơ công việc, các phần mềm ứng dụng trong hoạt động của ngành. Tăng cường sử dụng văn bản điện tử trong thực thi công vụ.

IV. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

Đề nghị UBND tỉnh tiếp tục quan tâm đầu tư kinh phí, hạ tầng CNTT cho các cơ quan, đơn vị trong đó có dự án phần mềm quản lý công tác thanh tra, tiếp công dân, xử lý đơn thư, giải quyết khiếu nại, tố cáo. Triển khai các phần mềm, cơ sở dữ liệu phục vụ công tác cải cách hành chính, xây dựng chính quyền điện tử của tỉnh./.

Nơi nhận:

- Sở Thông tin và truyền thông;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Sở Nội vụ;
- LĐ Thanh tra tỉnh;
- Lưu: VT, VP

**KT. CHÁNH THANH TRA
PHÓ CHÁNH THANH TRA**

Phạm Xuân Dũng